

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HSST
Ngày 30 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ, ông Nguyễn Văn Lý, ông Phạm Bá Xanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy - Chức vụ Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thanh - Chức vụ Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST, ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Thị H (tên gọi khác: không); Sinh ngày 27/11/1991, tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Xóm Vệ 1, xã ĐH, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã LD, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Họ tên cha: Phạm Văn C (tên gọi khác Phạm Ngọc C), sinh năm 1966 (chết); Họ tên mẹ: Trịnh Thị H, sinh năm 1972 (chết); Anh chị em ruột: không có; Chồng: không có; Có hai con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

+ *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986, (Có mặt)

Địa chỉ: Khối 8, phường ND, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1983, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, xã QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1983, (Có mặt)

Địa chỉ: Khối 8, phường ND, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông Nguyễn Văn Ng - sinh năm 1956, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, Khối 2, phường ND, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Anh La Văn Chung - sinh năm 1989, (*Có mặt*)

Địa chỉ: Bản TT, xã LD, huyện C, tỉnh Nghệ An.

4. Ông Hoàng Lương T – sinh năm 1962, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khối 20, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Vi Thị L, sinh năm 1963, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Bản Y, xã LD, huyện C, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tr , sinh năm 1959, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn TT, xã CK, huyện C, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị M , sinh 1980, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 9, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1993, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn TT, xã CK, huyện C, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992, (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 20, ngõ 24b, đường NĐC, Khối 20, phường HB, thành phố V , tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2018, chị Nguyễn Thị M (Sinh năm 1988, trú tại Khối 10, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An) làm nhân viên tại khách sạn MT ở thành phố V, tỉnh Nghệ An có quen biết với Phạm Thị H (Sinh năm 1991, trú tại xóm V, xã ĐH, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa) Phạm Thị H tự giới thiệu tên là H, trú tại huyện CC, tỉnh Nghệ An. Sau đó Phạm Thị H nghỉ việc về chung sống như vợ chồng với anh La Văn Ch sinh năm 1989, ở quán cầm đồ của ông Trần Đình N (Bố nuôi của anh Ch) có địa chỉ tại bản TS, xã MS, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Quá trình quen biết và chơi với nhau H biết chị M là người có điều kiện kinh tế khá giả và rất mê tín, tin tưởng vào phần âm. Chị M và Phạm Thị H thường xuyên liên lạc với nhau qua tin nhắn, cuộc gọi điện thoại và tài khoản Zalo. Phạm Thị H sử dụng số điện thoại 0963.4452.. để liên lạc vào số điện thoại 0913.9098.. của chị M. Chị M có tâm sự với H là sẽ nghỉ việc tại khách sạn để về quê làm ăn, kinh doanh. Thời gian này, H không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn và rất cần tiền để tiêu xài nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M. Đầu tháng 9/2018, Phạm Thị H nói dối chị M rằng ở huyện C, tỉnh Nghệ An có một bà thầy bói rất giỏi, có thể xem giúp cho chị M kinh doanh gì cho phù hợp và làm lễ cúng xin tài lộc cho chị M. H nói chị M gửi tiền, vàng, đồ lễ và tài sản có giá trị lên để H đưa đến chỗ bà thầy bói

làm lễ cúng. Sau đó H sẽ gửi trả lại số tài sản này cho chị M sử dụng làm ăn kinh doanh sẽ phát đạt. H đã gian dối để chị M tin tưởng đưa tài sản cho H. Từ tháng 9/2018 đến tháng 8/2019, chị M đã rất nhiều lần gửi tài sản, tiền cho H, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào sáng ngày 04/9/2018, H nói chị M gửi lên cho H 04 chỉ vàng và 05 triệu đồng để H nhờ bà thầy cúng làm lễ cúng bái. Chị M tin tưởng H nên vào lúc 14 giờ cùng ngày, chị M và H đi đến tiệm vàng KDT gần chợ V để mua vàng. Chị M vào tiệm vàng mua 04 chỉ vàng hết số tiền 14.400.000 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*). Sau đó, chị M đưa cho H 04 chỉ vàng này và 5 triệu đồng. Sau khi lấy được số tài sản này của chị M, Phạm Thị H đã chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết mà không làm lễ cúng cho chị M. Chị M hỏi H về số tài sản và tiền gửi nhưng H nói “chưa dùng được đang còn vương phần âm”. Đến nay, H chưa trả lại số tài sản này cho chị M. Số tiền H chiếm đoạt của chị M là 19.400.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Lần thứ 2: Vào tháng 10/2018, H nói với chị M bà thầy bói nói “nếu chị M muốn được nhiều tài lộc để làm ăn thì phải làm thêm lễ cúng và dùng tiền làm ăn để cúng, sau đó sử dụng số tiền này mới làm ăn sẽ thuận lợi”. Chị M tin lời H nói là sự thật nên sử dụng ô tô riêng của mình chở H đi về nhà bố mẹ đẻ của chị M ở thành phố H để lấy tiền. Tại đây, chị M vào nhà gặp bố đẻ là ông Nguyễn Văn Ng sinh năm 1956, trú ở tổ dân phố 8, ND, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh lấy số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) là tiền của M gửi ông Ng. Sau đó, chị M và H đi về thành phố V, tỉnh Nghệ An. H nhận số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) của chị M đưa đi về huyện C, tỉnh Nghệ An. H không làm lễ cúng cho chị M như đã nói, mà tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 3: Vào thời gian giữa tháng 10/2018, chị M tâm sự với H về việc chị M có ý định kinh doanh vàng. Lúc này, Phạm Thị H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, H nói dối chị M rằng bà thầy bói nói “phải làm lễ cúng vàng cầu may mắn mới gặp thuận lợi trong làm ăn”. Chị M đồng ý, làm lễ cúng vàng như lời H nói. Sau đó, chị M vay của anh trai chị M là Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại khối 8, phường ND, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh 10 chỉ vàng (*Giá thời điểm này là 36.000.000 đồng*). Chị M thông báo cho H biết đã mượn được 01 cây vàng. H nói để H xuống lấy về làm lễ cúng. Sau khi cúng xong sẽ trả lại cho chị M. Sau đó, Phạm Thị H đi đến nhà chị M lấy 10 chỉ vàng đưa về bán (Địa chỉ bán vàng H không nhớ) tiêu xài cá nhân hết. Chị M có yêu cầu H trả lại nhưng H nói: “Chưa dùng được”. Đến nay, H chưa trả lại số vàng này cho chị M.

Lần thứ 4: Vào giữa tháng 11/2018, vì muốn chiếm đoạt thêm tiền của chị M nên H nói với chị M nội dung bà thầy bói bắt quẻ “phán” tiền cúng lễ chưa

đủ, nên cần thêm tiền để cúng thì mới thiêng và may mắn được. Nếu không làm lễ cúng thì sẽ gặp vận đen. H nói với chị M giờ cần 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*) để bà thầy làm lễ cúng. Chị M nói với H hiện tại không đủ tiền. H nói chị M về vay tiền của bố chị M, hôm nào H sẽ cho chị M vay tiền để trả và sau khi cúng xong sẽ trả lại tiền cho chị M. Chị M tin những lời H nói là thật nên sáng ngày 19/11/2018, Chị M sử dụng ô tô riêng của mình chở H đi về nhà bố mẹ đẻ của chị M ở thành phố H để lấy tiền. Tại đây, chị M vào nhà gặp bố đẻ là ông Nguyễn Văn Ng, vay ông Ng số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*) ra xe ô tô đưa cho H. Sau đó, chị M và H đi về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Phạm Thị H lấy số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*) chị M đưa đi về huyện C, tỉnh Nghệ An. H không làm lễ cúng tiền cho chị M như đã nói mà tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Chị M nhiều lần nhắn tin, gọi điện yêu cầu H trả số tiền đã làm lễ cúng, nhưng H nói chưa làm lễ xong nên chưa sử dụng được số tiền này. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 5: Vào khoảng thời gian cuối tháng 11/2018, chị M tâm sự với H về việc muốn xin “lộc” cho người yêu. Lúc này, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M nên nói với chị M là bà thầy bói nói cần số tiền 76.000.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu đồng*) thì mới xin lộc được. Chị M tin lời H nói là thật, nên đã đi cùng H đến tiệm vàng gần chợ V (không nhớ địa chỉ cụ thể) cầm trang sức của chị M lấy số tiền 76.000.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu đồng*) đưa cho H. Phạm Thị H sử dụng số tiền này, tiêu xài cá nhân hết mà không làm lễ cúng cho chị M như đã nói. Đến nay, H chưa trả lại số tiền này cho chị M.

Lần thứ 6: Vào tháng 12/2018, chị M tâm sự với H về việc dạo này chị M làm ăn không thuận lợi, gặp nhiều xui xẻo. Lúc này, H tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M bằng thủ đoạn như cũ H nói với chị M phải làm lễ cúng bái xin lộc, cầu tài, thì mới được thần linh phù hộ và yêu cầu chị M gửi lên cho H số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để làm lễ cúng. Chị M tin tưởng lời H nói là thật, nên đồng ý làm theo lời H. Sau đó, chị M vay của ông Hoàng Lương T, sinh năm 1962, trú tại khối 20, H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, là nhân viên bảo vệ của ngân hàng ở đường 32, thành phố V, Nghệ An, số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và đưa số tiền này cho H. Phạm Thị H sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết mà không làm lễ cúng cho chị M như đã nói. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 7: Vào thời gian gần Tết nguyên đán 2019 (đầu tháng 01/2019), chị M tâm sự với H về việc chị M muốn đổi điện thoại và mua tủ lạnh để sử dụng. Lúc này, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M nên nói với chị M là bà thầy bói “phán” muốn sử dụng suôn sẻ, may mắn thì phải đưa điện thoại và tủ lạnh lên huyện C, tỉnh Nghệ An để làm lễ cúng. Chị M tin tưởng lời H nói là thật, nên đã cùng H đi đến siêu thị điện máy HC trên đường L, thành

phố V, Nghệ An, mua 01 chiếc tủ lạnh Sam Sung màu đen với giá 31.990.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng*). Chị M trả tiền mua tủ lạnh rồi đưa tủ lạnh này cho H. Sau đó, H thuê xe chở chiếc tủ lạnh này về cửa hàng cầm đồ của ông Trần Đình N để sử dụng. Một tuần sau, H tiếp tục xuống thành phố V đi cùng chị M đến cửa hàng số 45, đường M, Tp V. Tại đây, chị M mua 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng với giá 31.799.000 đồng (*Ba mươi một triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn đồng*) rồi đưa chiếc điện thoại này cho H đi về huyện C. Phạm Thị H giữ chiếc điện thoại sử dụng mà không làm lễ cúng như đã nói với chị M. Ngày 02/5/2019, H nói với chị M cần mua thêm 01 chiếc máy tính xách tay để bà thấy cúng làm lễ cúng. Chị M tin lời H nói là thật, nên đã đi đến cửa hàng số 45, đường M, Tp V mua 01 máy tính Macbook với giá 31.945.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) rồi gửi chiếc máy tính này lên cho H bằng xe buýt KQ. Phạm Thị H giữ lại chiếc máy tính này để sử dụng mà không làm lễ cúng như đã nói với chị M. Sau một thời gian chị M có nhắn tin điện thoại yêu cầu H gửi lại tài sản, nhưng H lấy lý do không dùng được và không trả lại cho chị M. Quá trình khám xét và điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc tủ lạnh, điện thoại và máy tính trên. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận: “01 chiếc tủ lạnh Sam Sung, màu đen có mức giá 31.990.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng có mức giá 31.799.000 đồng; 01 máy tính Macbook có mức giá 31.945.000 đồng”. Tổng số tiền lần này Phạm Thị H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M là 95.734.000 đồng (*Chín mươi năm triệu, bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng*).

Lần thứ 8: Vào khoảng giữa tháng 01/2019, chị M tâm sự với H về việc chị M có ý định muốn mua 01 chiếc xe ô tô mới. Lúc này, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, nên H nói với chị M muốn mua xe suôn sẻ để sau này sử dụng an toàn thì phải gửi số tiền mua xe ô tô lên cho bà thầy cúng làm lễ trước, rồi mới sử dụng số tiền này để mua xe. Vì tin tưởng lời H nói nên chị M đã vay ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và thông báo cho H biết việc đã vay được tiền. H nói với chị M là sẽ trực tiếp xuống lấy số tiền này, nhưng vì để chị M không nghi ngờ nên H nói chị M không được kể chuyện này cho người nào biết, nếu không sẽ gặp tai họa. Ngoài ra, H nói chị M không được gặp trực tiếp H để đưa tiền mà phải treo ở xe máy trước thềm nhà của chị M, để H trực tiếp vào lấy. Sau khi H về thì chị M phải rắc muối, gạo ra trước cửa để “trừ tà”, vì H đang mang bầu sẽ mang lại sự xui xẻo. Chị M tin tưởng và làm theo đúng các yêu cầu của H. Sau đó, H vào nhà chị M lấy số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và nói với chị M sau khi làm lễ cúng xong sẽ trả lại số tiền này cho chị M mua xe ô tô. H không làm lễ cúng như đã nói, mà tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 9: Khoảng cuối tháng 01/2019, chị M tâm sự với H về việc muốn sinh 01 người con gái. Lúc này, H tiếp tục nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, nên, nói với chị M là bà thầy bói nói muốn đẻ con gái thì phải làm lễ xin lộc thần linh và cần số tiền là 700 USD (đô la Mỹ). Chị M tin tưởng và đồng ý làm theo yêu cầu của H. Sau đó, H và chị M đi đến tiệm vàng KDT gần chợ Vinh. Tại đây, chị M vào mua 700 USD và ra đưa cho Hà. Phạm Thị H cầm số tài sản này về huyện C, Nghệ An và không làm lễ cúng cho chị M như đã nói. Sau đó, H bán hết số USD này (địa chỉ bán H không nhớ) và tiêu xài cá nhân hết. Đến nay, H chưa trả lại số tài sản này cho chị M. Tại công văn trả lời số 268/NAN-KT ngày 13/4/2019 của ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nghệ An, 700 USD thời điểm này quy đổi bằng 16.212.000 đồng (*Mười sáu triệu hai trăm mười hai ngàn đồng*).

Lần thứ 10: Khoảng cuối tháng 12/2018 (âm lịch), H tiếp tục nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, nên gọi điện nói với chị M là bà thầy bói “gieo quẻ” thấy nhà chị M bị trùng tang, nếu không làm lễ thì con trai và bố của chị M sẽ gặp tai họa. Phạm Thị H yêu cầu chị M chuẩn bị đồ lễ và 40 triệu đồng để làm lễ. Vì tin tưởng H nên chị M đồng ý làm theo yêu cầu của H. Chị M đã đi vay của ông Hoàng Lương Tr số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và đưa cho H để làm lễ cúng. Phạm Thị H sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết mà không làm lễ cúng cho chị M như đã nói. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 11: Khoảng tháng 3/2019, chị M tâm sự với H về việc chị M muốn mở cửa hàng vàng. Lúc này, H tiếp tục nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, nên nói với chị M rằng bà thầy bói “phán” H phải đích thân ra Hà Nội xin giấy phép kinh doanh thì chị M mới làm ăn phát đạt được. H nói chị M chuẩn bị số tiền 75 triệu đồng để H đi Hà Nội xin giấy phép kinh doanh. Chị M tin tưởng lời H nói, nên đã đưa cho H số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). H cầm số tiền này tiêu xài cá nhân hết mà không đi Hà Nội xin giấy phép. Chị M nhiều lần hỏi H về giấy phép kinh doanh thì H trả lời là chưa xin được, phải đi nhiều lần mới được. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 12: Vào khoảng tháng 5/2019, Phạm Thị H tiếp tục nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, nên H nói với chị M về chiếc vòng tay bằng vàng tây mà trước đây H cho bố của chị M là có vấn đề về tâm linh xui xẻo, nếu tiếp tục dùng sẽ gặp tai họa đến tính mạng. Phạm Thị H nói chị M phải trả lại chiếc vòng tay bằng vàng đó và đưa thêm cho H 40 triệu đồng để thầy làm lễ cúng mới thoát nạn. Chị M tin lời H nói là thật nên đã lấy lại vòng vàng tây mà trước đây H đưa cho ông Nga. Sau đó chị M đã gửi vòng vàng tây đó và số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) lên cho H bằng xe buýt. H nhận số tiền chị M gửi sử dụng tiêu xài cá nhân hết mà không làm lễ cúng cho chị M. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 13: Năm bắt tâm lý của chị M đã hoàn toàn tin vào lời nói của H, nên Phạm Thị H tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiếp tài sản của chị M. Phạm Thị H nói “chị M chuyển tiền lên cho H để cúng thiên thần hộ mệnh cho gia đình chị M”. Từ ngày 11/6/2019 đến ngày 19/7/2019, vì tin tưởng vào lời H nói, nên chị M đã nhiều lần chuyển tiền cho H vào tài khoản ngân hàng AGRIBANK của anh La Văn Ch, số tài khoản: 3616205071... với tổng số tiền 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*). Trong số tiền này, chị M có nhờ chị Hoàng Thị T (Sinh năm 1992, trú tại khối 2A, phường HB, thành phố V, Nghệ An) lấy tiền của chị M gửi vào tài khoản ngân hàng của anh La Văn Ch số tiền 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm ngàn đồng*). Toàn bộ số tiền chị M gửi vào tài khoản ngân hàng của anh La Văn Ch, H rút ra và tiêu xài cá nhân hết. Đến nay, H chưa trả lại tiền cho chị M.

Lần thứ 14: Ngày 14/8/2019, H sử dụng điện thoại Iphone X, màu đen, số sim 0963445... của H đăng nhập tài khoản Zalo mang tên “He He”, mạo nhận là mẹ chồng của H nhắn tin nói chuyện với chị M. Nội dung mẹ chồng của H có khả năng làm lễ cúng xin tài lộc cho chị M và cúng xin cho chị M sinh được con gái. Chị M tin tưởng những lời này là thật và nhờ H giúp đỡ làm lễ cúng. Phạm Thị H yêu cầu chị M gửi số tiền 13.060.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*) để mua đồ làm hai lễ và 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) để cúng. H còn yêu cầu chị M mua thêm 02 lọ hoa, 02 ly đựng nước, 02 đế đựng ly nước, 01 bộ chuông mõ, 02 khay đựng hoa quả và 01 bát hương để gửi lên thị trấn huyện C để làm lễ cúng cho chị M. Mục đích của H là để chị M tin tưởng và gửi tiền lên để H chiếm đoạt. Sau đó, chị M nhắn tin vào Zalo cho H nói đã chuẩn bị đồ lễ nhưng tiền chỉ có 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). H nói cứ gửi lên để làm lễ còn tiền thiếu sẽ gửi lên sau cũng được. H còn nói chị M phải chuẩn bị thêm 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) nữa để sau này gửi lên cho H làm lễ cúng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/8/2019, chị M bỏ đồ lễ và số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) vào thùng dán kín, phía ngoài có ghi số điện thoại 0963.445.208 của H và gửi xe buýt KQ lên thị trấn C cho H rồi nhắn tin qua Zalo thông báo cho H biết để H ra nhận. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H cùng anh La Văn Ch, sinh năm 1989, trú tại bản T, xã LD, huyện C, tỉnh Nghệ An đến nhận đồ chị M gửi, thì bị tổ công tác Phòng PC02 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An phát hiện giữ lại và yêu cầu về trụ sở UBND thị trấn CC, huyện C, tỉnh Nghệ An làm việc. Cơ quan công an đã thu giữ 01 điện thoại Iphone X có lắp sim 0963.445.208, 18 nhẫn, dây chuyền, bông tai các loại và 59.800.000 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng*) của Phạm Thị H. Thu giữ thùng hàng bên trong có 02 lọ hoa, 02 ly đựng nước, 02 đế đựng ly nước, 01 bộ chuông mõ, 02 khay đựng hoa quả, 01 bát hương (bị vỡ) và số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Theo kết luận định giá tài sản ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản

UBND tỉnh Nghệ An kết luận: “02 lọ hoa, 02 ly đựng nước, 02 đế đựng ly nước, 01 bộ chuông mõ, 02 khay đựng hoa quả, 01 bát hương (bị vỡ) có tổng giá trị: 2.660.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*)”. Tổng số tiền lần này Phạm Thị H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M là 52.660.000 đồng.

Ngoài các lần nêu trên, Phạm Thị H bằng thủ đoạn lừa đảo đưa đồ vật tài sản để cúng lấy lộc còn lừa đảo chiếm đoạt 14 nhẫn, dây chuyền, bông tai của chị Nguyễn Thị M (nằm trong tổng số 18 dây chuyền, nhẫn mà Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Thị H). Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An ngày 7 tháng 4 năm 2020 kết luận “14 nhẫn, dây chuyền, bông tai mà Phạm Thị H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M có tổng giá trị: 58.382.000đ (*Năm mươi tám triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn đồng*)”.

Tổng số tiền và tài sản mà Phạm Thị H đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M là: 1.298.388.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn đồng*)

Ngoài những hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M nêu trên, Phạm Thị H còn lừa đảo chiếm đoạt tiền và tài sản của chị Lê Thị Ch, sinh năm 1983, trú tại xóm 10, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2019, chị M tâm sự và nhờ H làm lễ giúp cho chị Ch, vì thời gian này chị Ch làm ăn không may mắn và chị Ch cũng đang có ý định mở cửa hàng bán quần áo, nên muốn tìm “thầy” xem ngày, chọn tháng cúng bái giải hạn để làm ăn may mắn, thuận lợi. Lúc này, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Ch, nên nhận lời giúp chị Ch làm lễ cúng và nói chị M gửi số điện thoại của chị Ch để H trực tiếp liên lạc. Chị M đã gửi số điện thoại 0585767.. của chị Ch cho H. Sau đó, H sử dụng số điện thoại 0963.445208 lắp vào điện thoại Iphone X của H nhắn tin SMS với chị Ch. Phạm Thị H mạo nhận là bà thầy bói, nói với chị Ch hiện tại chị Ch đang bị “vong” theo nên rất xui xẻo và yêu cầu chị Ch gửi tiền, đồ lễ lên để làm lễ cúng, giải hạn. Chị Ch đồng ý làm theo yêu cầu của H. Tối ngày 05/8/2019, Phạm Thị H nhắn tin cho chị Ch nói sáng ngày hôm sau gửi lễ lên cho H để làm lễ cúng, đồ lễ bao gồm: Hoa quả, 01 dây chuyền vàng tây, mặt dây chuyền là biểu tượng thời trang Chanel, 02 bông tai vàng tây biểu tượng Chanel và 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để mua đồ làm lễ. Phạm Thị H nói với chị Ch vàng để yểm bùa cho may mắn, 16 ngày sau sẽ gửi trả lại số vàng này cho chị Ch. Vì tin lời H nói nên chị Ch đã đi mua dây chuyền, bông tai vàng tây gửi lên cho H cùng số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). H nhận số tài sản này và sử dụng vào mục đích cá nhân của mình mà không làm lễ như đã nói với chị Ch. Số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) H tiêu xài cá nhân hết, dây chuyền và bông tai H để lại sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ dây chuyền và bông tai này. Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận dây chuyền và bông tai có giá trị:

11.765.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*). Lần này Phạm Thị H chiếm đoạt của chị Lê Thị Ch có giá trị là 17.765.000 đồng.

Lần thứ 2: Sáng ngày 8/8/2019, H nhắn tin nói với chị Ch nếu muốn mở cửa hàng làm ăn phát đạt, thì chị Ch gửi lên cho H 02 chỉ vàng ta để cúng lễ, sau đó đưa số vàng này về chôn ở góc ốt của chị Ch thì sẽ làm ăn gặp nhiều may mắn. Chị Ch tin tưởng và đồng ý làm theo lời H nói. Chị Ch nói với H chị Ch bận công việc, nên không đi mua vàng được và sẽ gửi cho H 10 triệu đồng nhờ H mua vàng giúp để làm lễ. Khoảng 17h cùng ngày, chị Ch gửi xe buýt KQ lên thị trấn huyện C cho H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Phạm Thị H lấy số tiền này tiêu xài cá nhân hết mà không làm lễ cho chị Ch.

Lần thứ 3: Tối ngày 8/8/2019, H tiếp tục nhắn tin nói với chị Ch số tiền làm lễ cho chị Ch hết tất cả là 23.904.000 đồng, trừ 02 triệu đồng thừa mua vàng và “thầy cúng” cho chị Ch 03 triệu đồng thì số tiền chị Ch phải gửi lên trả cho H là 19.000.000 đồng. H yêu cầu chị Ch phải trả số tiền này cho H. Chị Ch tin lời H và đồng ý trả số tiền này cho H, nhưng chị Ch xin H cho trả dần. H đồng ý cho chị Ch trả dần số tiền này. Ngày 10/8/2019, chị Ch gửi xe buýt KQ 2.700.000 đồng lên trả cho H. Sau đó, H nhiều lần tiếp tục yêu cầu chị Ch gửi trả tiền. Ngày 12/8/2019, chị Ch gửi xe buýt KQ lên cho H số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 15/8/2019, chị Ch gửi tiếp cho H số tiền 5.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này H đã sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Số tiền lần này Phạm Thị H chiếm đoạt của chị Lê Thị Ch là 17.700.000 đồng.

Tổng số tiền và tài sản mà Phạm Thị H đã chiếm đoạt của chị Lê Thị Ch là 45.465.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

Vật chứng của vụ án:

Ngày 17/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản sự việc và có tạm giữ đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda X5 màu sơn đen biển số 37A- 49...;
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).
- 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone X màu trắng; 01 điện thoại Iphone X màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Smatphone màu đen sản xuất tại Trung Quốc;
- 02 lọ hoa, 02 ly đựng nước, 02 đế đựng ly nước, 01 bộ chuông mõ bằng kim loại màu vàng; 01 dùi mõ bằng gỗ; 01 đế đựng chuông bằng vải, 02 khay đựng hoa quả bằng sứ, 01 bát hương bằng sứ màu vàng (Lư hương bị vỡ), được niêm phong bỏ vào trong thùng cáp tông màu trắng bên ngoài có chữ gồm sứ cao cấp Cường Hạnh có kích thước 40 x 30 x 35 (cm).

Ngày 17/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét nơi ở làm việc của anh La Văn Ch trú tại bản TT, xã LD, huyện C, tỉnh Nghệ An, tạm giữ đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- 01 chiếc tủ lạnh Sam Sung hai cánh, màu đen có kích thước (170 x 90 x 70) cm; 01 máy tính Macbook màu hồng nhạt;

- 01 giấy biên nhận tiền mua tủ lạnh mang tên Nguyễn Thị Phương M; 01 sổ hộ khẩu Photcopy mang tên Nguyễn Thị M.

- Ngày 21/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 về việc trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Smatphone màu đen sản xuất tại Trung Quốc cho chủ sở hữu hợp pháp là anh La Văn Ch.

- Ngày 15/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử lý vật chứng số 33 về việc trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda X5 màu sơn đen biển số 37A-49... và 01 giấy biên nhận thế chấp số 37A49278/NGA/3 của ngân hàng TMCP TP chi nhánh Nghệ An cho chủ sở hữu hợp pháp là anh La Văn Ch.

- Ngày 17/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản sự việc và có tạm giữ đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 18 nhẫn, dây chuyền, bông tai bằng vàng các loại.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 59.800.000 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng*)

- Ngày 15/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử lý vật chứng số 31 về việc trả lại 14 nhẫn, dây chuyền, bông tai bằng vàng các loại đã được định giá có giá trị là 58.382.000 đồng và 109.800.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M.

- Ngày 15/04/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử lý vật chứng số 31 về việc trả lại 02 nhẫn, dây chuyền, bông tai bằng vàng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Ch.

- Ngày 15/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử lý vật chứng số 34 về việc trả lại: 01 máy tính Macbook, 01 tủ lạnh Sam sung hai cánh kích thước (170 x 90 x 70) cm, 01 điện thoại IphoneX; 02 lọ hoa, 02 ly đựng nước, 02 đế đựng ly nước, 01 bộ chuông mõ bằng kim loại màu vàng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M.

Toàn bộ số vật chứng bị cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của chị Nguyễn Thị M, anh La Văn Ch và chị Lê Thị Ch đã được cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu. Hiện tại vật chứng tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại Iphone X màu đen số IMEL:353048092452160 có sim số 0963445208, đang được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự Nghệ An quản lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra thu giữ tiền, tài sản mà Phạm Thị H chiếm đoạt đã trả lại cho chị M, quy đổi thành tiền là 294.176.000 đồng. Hiện tại chị M yêu cầu

Phạm Thị H còn phải bồi thường số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm triệu đồng*), trong đó tiền chiếm đoạt 1.004.212.000 đồng (*Một tỷ, bốn triệu, hai trăm mười hai ngàn đồng*) và tiền lãi của khoản tiền trên theo lãi suất ngân hàng là: 95.788.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng*)

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Ch số tài sản Phạm Thị H lừa đảo chiếm đoạt của chị Châu bao gồm: 01 nhẫn và 01 dây chuyền vàng, quy đổi thành tiền là 11.765.000 đồng. Hiện tại chị Ch yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường số tiền 33.700.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị M đã trả đầy đủ tiền cho ông Nguyễn Văn Ng, anh Nguyễn Văn T, ông Hoàng Lương Tr và chị Hoàng Thị T, giữa chị M và những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS-P2, ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Thị H từ 15 đến 16 năm tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone X màu đen số IMEL: 353048092452160, có sim số 0963445208.

Trách nhiệm Dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền chiếm đoạt 1.004.212.000 đồng (*Một tỷ bốn triệu hai trăm mười hai ngàn đồng*). Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M buộc bị cáo trả tiền lãi của số tiền chiếm đoạt 95.788.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng*)

- Buộc Phạm Thị H phải bồi thường cho chị Lê Thị Ch số tiền chiếm đoạt 33.700.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng*).

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành tố tụng như ra các văn bản tố tụng, quyết định tố tụng; lấy lời khai, hỏi cung bị can; trưng cầu giám định; kết luận giám định theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không có khiếu nại, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo Phạm Thị H hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở kết quả điều tra như lời khai nhận của bị cáo, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài liệu, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Phạm Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố.

Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị M có giá trị là 1.298.388.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị Ch có giá trị 45.465.000 đồng, đó là những tài sản có giá trị rất lớn. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo theo khoản 4 điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng thủ đoạn gian dối về tâm linh, lừa những người bị hại đưa tiền, vàng và vật có giá trị cho bị cáo để bị cáo làm đồ lễ cúng ở thầy cúng xin lộc, đuổi vong, giải hạn...sau đó đồ lễ sẽ được trả lại, mà chỉ mất một phần chi phí nhỏ. Bị cáo Phạm Thị H đã chiếm đoạt của các bị hại số tiền rất lớn trên 1,34 tỷ đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền, tài sản bị cáo đã chi tiêu cá nhân không trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã phạm tội với hai người và nhiều lần, chính vì vậy, với bị cáo phải lên mức hình phạt nghiêm khắc, nhất thiết phải cách ly xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có một tình tiết tăng nặng đó là phạm tội nhiều lần

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, vì vậy, cần coi đó là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện phải bồi thường số tiền rất lớn cho bị hại vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[6] Đối với anh La Văn Ch là người đã cùng nhận tiền, tài sản do Phạm Thị H chiếm đoạt được, nhưng quá trình điều tra xác định được anh La Văn Ch

không biết được đó là tài sản của người khác do H lừa đảo, chiếm đoạt mà có cho nên anh Ch không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngoài số tiền, tài sản Phạm Thị H chiếm đoạt cơ quan đã giao trả lại cho chị Nguyễn Thị M, được quy đổi thành tiền là 294.176.000 đồng. Hiện nay chị Nguyễn Thị M yêu cầu Phạm Thị H phải bồi thường số tiền còn lại là: 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm triệu*), trong đó 1.004.212.000 đồng (*Một tỷ bốn triệu hai trăm mười hai ngàn đồng*) tiền gốc và 95.788.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu, bảy trăm, tám mươi tám ngàn đồng*) tiền lãi của khoản tiền trên theo lãi suất ngân hàng.

Ngoài số tài sản Phạm Thị H chiếm đoạt mà cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Ch bao gồm: 01 nhẫn và 01 dây chuyền vàng đã được quy đổi thành tiền là 11.765.000 đồng. Hiện nay chị Lê Thị Ch yêu cầu Phạm Thị H còn phải bồi thường số tiền 33.700.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Xét yêu cầu trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại của những người bị hại là chính đáng và đúng pháp luật, cần buộc bị cáo Phạm Thị H phải trả lại tài sản, phải bồi thường thiệt hại vật chất do hành vi phạm tội gây ra theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên đối với khoản tiền lãi mà chị Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường là không có cơ sở để xem xét.

[8] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh La Văn Ch trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài sản của cá nhân, tuy nhiên cơ quan điều tra đã giao trả đầy đủ; ông Nguyễn Văn Ng, anh Nguyễn Văn T và ông Hoàng Lương Tr là những người đã cho chị Nguyễn Thị M vay tiền để giao cho Phạm Thị H, hiện tại chị M đã trả lại tiền vay cho anh T, ông Ng và ông Tr. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nữa.

[9] Vật chứng: Toàn bộ số vật chứng cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của chị Nguyễn Thị M, chị Lê Thị Ch, anh La Văn Ch và của bị cáo đã được cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện tại vật chứng tạm giữ của Phạm Thị H 01 điện thoại Iphone X màu đen số IMEI: 353048092452160, có sim số 0963445208. Xét chiếc điện thoại là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[10] Án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Phạm Thị H 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự,

- Buộc Phạm Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 1.004.212.000 đồng (*Một tỷ, bốn triệu, hai trăm mười hai ngàn đồng*)

- Buộc Phạm Thị H phải bồi thường cho chị Lê Thị Ch số tiền 33.700.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng*).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone X màu đen số IMEL: 353048092452160, có sim số 0963445208. (*Chi tiết vật chứng có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 43.137.360 đồng (*Bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, ba trăm sáu mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại chị Nguyễn Thị M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Lê Thị Ch, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án

nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an T. Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an T. Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến